

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 09/02/2022  
(V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BL**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Danh Văn An

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Trần Văn Phước

2/. Bà Nguyễn Hồng Lành

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL tham gia phiên tòa:** Bà Lý Thị Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp yêu cầu xin ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Thạnh P, huyện Cái N, tỉnh Cà M.

- Bị đơn: Chị Lý Thị Yến T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Phước T, xã PL, huyện PL, tỉnh BL.

(Anh Đ có đơn xin vắng mặt, chị T vắng mặt lần 2 không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2021, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Hồ Văn Đ trình bày: Vào năm 2016, được sự cho phép của hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương cho anh và chị T nên vợ thành chồng, hôn nhân của anh và chị T là hoàn toàn tự nguyện, sau đó anh và chị T có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện PL cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn để anh yêu cầu xin ly hôn với chị T là do tính tình giữa hai người không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc như trước. Do công việc của anh là công an nhân dân nên anh phải thường xuyên vắng nhà vì phải trực ở cơ quan. Từ đó, chị T không đồng ý nên rất nhiều lần chị T kêu anh phải nghỉ việc để về phụ giúp gia đình, chăm sóc vợ con nhưng anh không chấp thuận ý kiến của chị T cho nên vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nay anh yêu cầu xin ly hôn với chị Lý Thị Yến T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh và chị T chung sống với nhau có 01 người con chung tên Hồ Ánh T, sinh ngày 05/11/2017. Hiện nay cháu Thiên đang sống cùng với chị T. Nay ly hôn do cháu Thiên còn nhỏ nên anh đồng ý để giao con cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con anh không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ xác định vợ chồng anh không có tài sản chung, vợ chồng anh không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Lý Thị Yến T có lời khai trình bày: Chị thống nhất với lời khai của anh Đ về hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly hôn theo chị T xác định là do trong cuộc sống vợ chồng anh Đ chồng chị không thành thật với chị nên nay anh Đ yêu cầu ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Hồ Văn Đ, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn anh Hồ Văn Đ là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Lý Thị Yến T chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Anh Đ và chị T kết hôn vào năm 2016, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại anh Đ xác định anh không còn tình cảm gì với chị T. Điều này chứng tỏ như vậy cuộc sống vợ chồng của anh Đ và chị T nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ được ly hôn với chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Hiện tại cháu Thiên còn rất nhỏ và chị T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, anh Đ đồng ý giao cháu Thiên cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao người con tên Hồ Ánh T, sinh ngày 05/11/2017 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn Đủ và chị T không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đ có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với chị Lý Thị Yến T, chị T có địa chỉ cư trú tại huyện PL. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL.

Anh Hồ Văn Đ có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, chị Lý Thị Yến T đã được Tòa án nhân dân huyện PL triệu tập hợp lệ nhưng chị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ và chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân của anh Đ và chị T là hoàn toàn tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện PL cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng anh Đ và chị T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị mong muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh Đ cương quyết xin ly hôn với chị T, anh xác định hiện tại anh không còn tình cảm gì với chị T, nếu vợ chồng quay về với nhau thì cuộc sống chung cũng không còn hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của vợ chồng phải được xuất phát từ hai bên, nhưng anh Đ xác định

hiện tại anh đã không còn tình cảm gì với chị T, như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của anh Đ và chị T là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị T là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh Đ và chị T chung sống với nhau có 01 người con chung tên Hồ Ánh T, sinh ngày 05/11/2017. Hiện tại chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thiên. Chị T vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con. Anh Đ cũng đồng ý giao con cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao người con tên Hồ Ánh T, sinh ngày 05/11/2017 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị T không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Văn Đ.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Nếu sau này anh Đ chứng minh được việc chị T nuôi con, nhưng không lo lắng chăm sóc tốt cho cuộc sống của con thì anh có quyền nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ Văn Đ và chị Lý Thị Yên T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hồ Văn Đ; cho anh Hồ Văn Đ được ly hôn với chị Lý Thị Yên T.

2/. Về con chung: Giao người con tên Hồ Ánh T, sinh ngày 05/11/2017 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Hồ Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Chị Lý Thị Yến T không yêu cầu anh Hồ Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Hồ Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004843 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh BL.

5/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6/. Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Danh Văn An**